

Số: /UBND-KTTH

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2024

V/v triển khai Chỉ thị số
28/CT-TTg ngày 26/8/2024 của
Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và vật liệu xây dựng (VLXD).

Để triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và VLXD trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp sản xuất VLXD quán triệt quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

I. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực VLXD nhất là trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ xi măng, thép xây dựng. Tăng cường công tác tuyên truyền chống bán phá giá đối với các sản phẩm sắt thép, các sản phẩm VLXD như gạch ốp lát nhập khẩu, ván sợi gỗ (LDF/MDF/HDF), sứ vệ sinh, kính xây dựng... nhằm loại bỏ các hành vi cạnh tranh không công bằng và bảo đảm phù hợp với những quy định của Việt Nam và WTO.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các Doanh nghiệp chủ động đổi mới, áp dụng linh hoạt công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn để giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Cập nhật và dự báo kịp thời diễn biến trong và ngoài nước để chủ động có các giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả, giúp cho doanh nghiệp có các định hướng ổn định sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống hàng giả, hàng nhái; mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước. Đẩy mạnh đầu tư công, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, các công trình quốc phòng, an ninh, công trình biển và hải đảo phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế biển. Tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, nhà ở; đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất

động sản phát triển an toàn, lành mạnh bền vững. Đẩy mạnh triển khai Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp và các chương trình, dự án xây dựng nhà ở khác để tiêu thụ VLXD.

- Đẩy mạnh xây dựng các công trình chống biến đổi khí hậu như đê chắn sóng, các công trình chống sạt lở, gây lún đất các khu vực bị tác động. Ưu tiên đầu tư đường bê tông xi măng trong phát triển đường giao thông nông thôn miền núi, khu vực địa hình khó khăn, độ dốc lớn và tại những vùng, khu vực thường xuyên bị ngập nước.

II. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030 tại Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án liên quan đến VLXD phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tăng cường đầu tư các hệ thống phát điện nhiệt dư và sử dụng các loại nhiên liệu thay thế từ rác thải, sử dụng các nguyên liệu thay thế là phế thải của các ngành công nghiệp như tro xỉ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, đẩy mạnh triển khai Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp và các chương trình, dự án xây dựng nhà ở khác.

2. Sở Công Thương

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2024 (Kế hoạch thực hiện Quy hoạch khoáng sản).

3. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các hội, hiệp hội nghề và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường nước ngoài để hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm, hàng hóa của tỉnh ra thị trường nước ngoài, trong đó đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm vật liệu xây dựng của tỉnh có lợi thế và đủ điều kiện xuất khẩu.

4. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn Doanh nghiệp áp dụng thuế xuất khẩu các loại vật liệu xây dựng phù hợp quy định để tháo gỡ khó khăn về tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn các quy định liên quan đến Thuế giá trị gia tăng đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng kể cả tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận

- Kịp thời triển khai cơ chế, chính sách về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất ngân hàng đối với các khoản nợ của các doanh nghiệp ngành VLXD phù hợp với năng lực thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tích cực triển khai Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát, đẩy nhanh việc tham mưu cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD, đặc biệt là khoáng sản làm xi măng (đá vôi, đất sét, phụ gia) để bảo đảm nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ổn định, liên tục, thông suốt.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ chế, chính sách về chi trả phí vận chuyển và xử lý rác thải, tro, xỉ, thạch cao,... để làm nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất xi măng và các loại VLXD khác. Hướng dẫn thủ tục đăng ký thực hiện đồng xử lý, tái xử lý chất thải làm nhiên liệu thay thế trong các nhà máy sản xuất xi măng bảo đảm thuận tiện, dễ thực hiện.

7. Sở Giao thông vận tải

- Nghiên cứu tăng cường sử dụng công nghệ gia cố đất bằng xi măng để xử lý nền đất yếu (tại khu vực đầu cầu, cống, các vị trí có chiều cao đắp lớn, các vị trí có chiều sâu đất yếu lớn,...) đối với các tuyến đường đầu tư từ nay đến năm 2030 và các năm tiếp theo bảo đảm kinh tế - kỹ thuật theo thời gian sử dụng và tuổi thọ công trình.

- Nghiên cứu sử dụng tối đa đường bê tông xi măng trong các dự án đường nông thôn, miền núi và đường tại những vùng thường xuyên ngập lụt.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động đẩy mạnh phối hợp với các Sở ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất đầu tư xây dựng nâng cấp, hiện đại hóa các công trình phòng, chống tác hại của ngập nước, hệ thống đê điều theo phương án sử dụng bê tông cốt thép ngay từ khâu thiết kế, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng, kết hợp với kiểm soát nguồn nước và giao thông nông thôn, vùng ven biển.

- Chủ trì, tiếp tục rà soát diện tích ba loại rừng, cập nhật vào kế hoạch triển khai quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và lâm nghiệp, không chồng lấn với các quy hoạch khoáng sản, để góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu khoáng sản cho các dự án VLXD trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư sản xuất các sản phẩm VLXD trong nước có chất lượng thay thế VLXD nhập khẩu, thân thiện môi trường, các sản phẩm VLXD chế biến sâu để xuất khẩu theo cơ chế, chính sách hiện hành.

- Giải quyết kịp thời các thủ tục liên quan đến đất đai, nghĩa vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm VLXD và sản xuất VLXD.

- Đẩy mạnh các dự án đầu tư công, nhà ở xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai trên địa bàn để tăng lượng sử dụng xi măng, sắt thép và các VLXD khác.

- Nghiên cứu tình hình thực tiễn để bố trí quỹ đất cho các doanh nghiệp sản xuất VLXD có đủ diện tích đất để đầu tư phát triển ổn định, lâu dài phù hợp với kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

10. Các doanh nghiệp sản xuất VLXD

- Đổi mới, áp dụng công nghệ sản xuất và phương thức quản lý hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm; rà soát, cắt giảm chi phí sản xuất đối với nguyên liệu, nhiên liệu than, dầu, khí đốt và điện; áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong sản xuất, tận dụng các nguồn nhiên liệu giá rẻ từ phế thải để giảm chi phí sản xuất.

- Đa dạng hoá sản phẩm VLXD, phù hợp các loại hình công trình xây dựng, điều kiện khí hậu, vùng miền khác nhau; tăng cường sản xuất các sản phẩm VLXD thay thế nhập khẩu đáp ứng nhu cầu thị trường; tìm kiếm, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm VLXD với nhiều nước trên thế giới.

- Rà soát hệ thống đại lý bán hàng; cắt giảm các bộ phận, các khâu trung gian từ nhà máy sản xuất tới khách hàng tiêu thụ sản phẩm; tiết giảm các chi phí bán hàng phù hợp.

- Cơ cấu lại nguồn vốn, tiết giảm chi phí để bảo đảm dòng tiền trả nợ ngân hàng và chi phí nguyên, nhiên liệu đầu vào, nhân công và các chi phí khác trong sản xuất; chủ động kế hoạch, lộ trình trả nợ để bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo chiều sâu đổi mới công nghệ, thiết bị để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; đầu tư các hệ thống nguồn điện tự dùng, điện mặt trời, phát điện tận dụng nhiệt dư trong sản xuất các sản phẩm VLXD, đặc biệt là trong các nhà máy sản xuất clanhke xi măng, để sử dụng cho sản xuất, giảm chi phí điện năng, giảm phát thải; đầu tư sử dụng rác thải thay thế nhiên liệu đốt, sử dụng phế thải công nghiệp thay thế nguyên liệu tài nguyên thiên nhiên để giảm chi phí nguyên, nhiên liệu trong sản xuất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng; | (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH, BTCĐ;
- Lưu: VT. TL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền